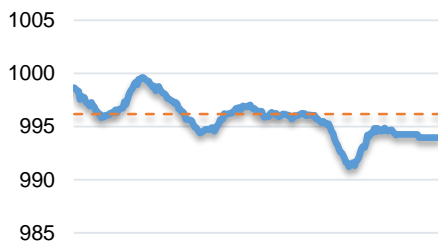


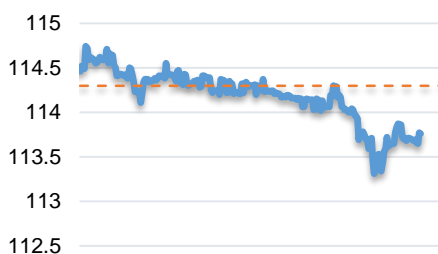
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	993.96	113.76	53.82
% ngày	(0.22)	(0.47)	0.23
% tuần	(2.59)	(1.33)	(1.07)
% tháng	2.43	2.77	5.45
% năm	22.61	4.78	(0.51)
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	3,536	570	292
Hôm qua	4,125	697	291
TB 1 tháng	4,215	687	380
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	366.84	26.37	9.87
Bán	725.96	77.75	9.31
Giá trị ròng	(359.12)	(51.38)	0.56
Độ rộng TT			
Mã Tăng	103	71	66
Mã Giảm	163	88	83
Không Đổi	87	225	585
Chỉ số chính			
P/E	17.7x	10.5x	10.2x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,197	204	998
LS Cổ tức	2.07	2.10	4.40

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNI INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Nhịp đập của thị trường giằng co liên tục quanh mốc tham chiếu trong phiên sáng và chịu áp lực chốt lời mạnh trong phiên chiều đã làm hai chỉ số chính là VN-Index và HNX-Index giảm điểm trong phiên. Chỉ số VN-Index giảm 0.22% xuống 993.96 điểm; HNX-Index giảm 0.77% xuống 113.76 điểm và Upcom-Index giảm nhẹ 0.07% xuống 53.82 điểm. Các nhà đầu tư đang trong giai đoạn quan sát thị trường nên thanh khoản thị trường có sự sụt giảm nhẹ với tổng giá trị giao dịch chỉ đạt hơn 5,100 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Hôm nay thị trường giảm không quá mạnh vì nhờ sự hỗ trợ lớn của các mã Bluechips hồi phục vào cuối phiên như VJC, VRE, VHM, PNJ, MWG, DHG, FPT, GAS, HPG, SAB... Tuy nhiên lực đỡ này không đủ để thị trường quay lại trên mức tham chiếu vì hôm nay nhóm ngành dầu khí, bất động sản, xây dựng và dệt may chịu áp lực chốt lời lớn đã làm chỉ số mất điểm. Tiêu biểu là dòng dệt may có TCM và TNG giảm sàn trong phiên, còn có các cổ phiếu Largecaps giảm giá tác động tiêu cực đến thị trường như MSN, BID, VNM, VPB, CTG...

Khối ngoại giao dịch với khối lượng khá tốt trên sàn HNX và mã VCG được khối ngoại mua ròng khoảng 20 tỷ đồng tuy nhiên có nhiều mã bị bán ròng như PVS (-33 tỷ), ACB (-20 tỷ) và SHB (-13 tỷ). Riêng đối với sàn HSX, dòng tiền khối ngoại bị rút ròng gần 360 tỷ đồng. Những mã chịu áp lực bán ròng mạnh trên mức 40 tỷ như VIC (-84 tỷ), HPG (-68 tỷ), NVL (-60 tỷ), VNM (-43 tỷ), MSN (-41 tỷ).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường vẫn có khả năng xuất hiện các nhịp hồi phục kỹ thuật trong phiên tới. Đồng thời, thị trường có thể sẽ có sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, đặc biệt áp lực bán có khả năng sẽ gia tăng ở nhóm cổ phiếu Midcaps và Smallcaps. Ngoài ra, tâm lý nhà đầu tư tiếp tục bị quan với xu hướng hiện tại và tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục giảm mạnh.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức kháng cự ở mức 1,017.33 điểm của chỉ số VN-Index và hạ mức xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index từ TĂNG xuống GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét tận dụng các nhịp hồi phục kỹ thuật để hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị và chưa nên mở vị thế mua mới.

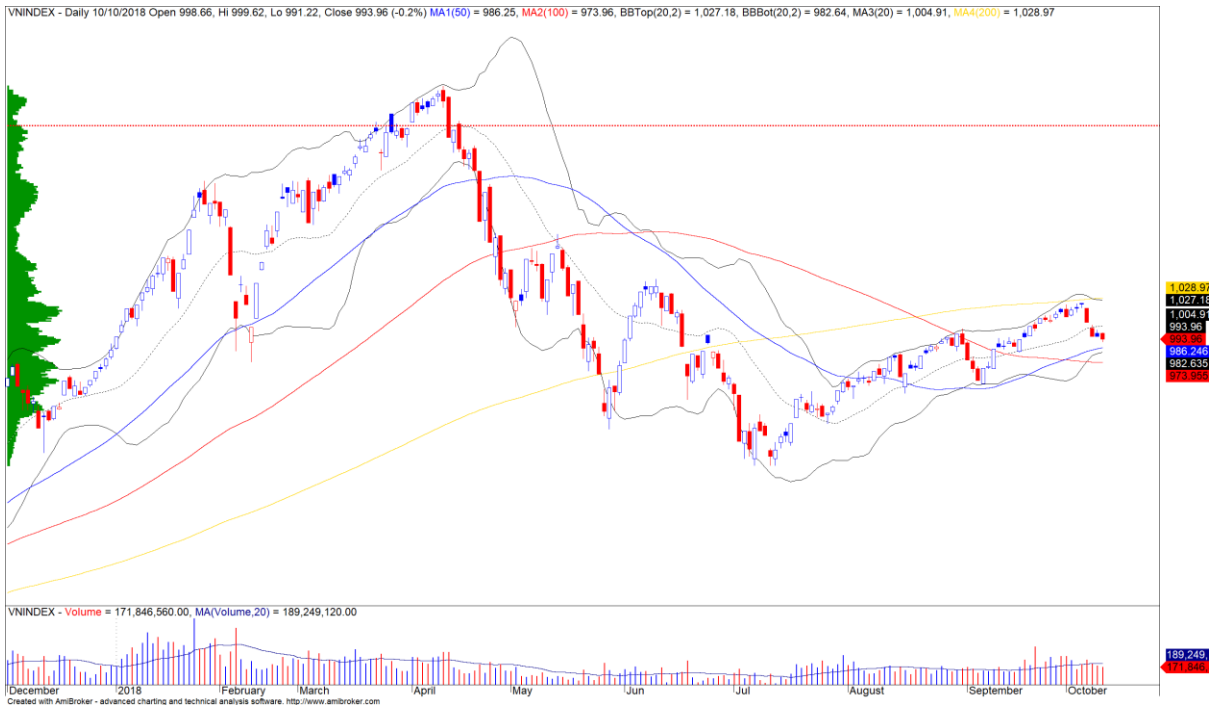
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 45% cổ phiếu/55% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1,000	1,044	955	890
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	120.5	126.5	110.5	103.5

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	15.85	GIẢM	GIẢM		17.37				19.57		
ACB	33.60	TĂNG	GIẢM	30.96	33.02	8.53%			36.35		
ACV	82.60	GIẢM	GIẢM		88.11				93.16		
ANV	23.50	TĂNG	TĂNG	18.90	22.16	24.34%		21.45	17.58	9.56%	
ASM	11.85	GIẢM	GIẢM		12.91				14.14		
BFC	27.00	TĂNG	GIẢM	27.90	26.53	-3.23%			28.92		
BHN	88.10	TĂNG	GIẢM	83.60	86.94	5.38%			101.13		
BID	35.35	TĂNG	TĂNG	25.80	34.62	37.02%		33.40	29.25	5.84%	
BMP	63.00	GIẢM	TĂNG	56.20	64.71	15.14%	BÁN	63.50	54.39	-0.79%	
BSR	18.50	GIẢM	TĂNG		20.61			20.00	16.00	-7.50%	
BVH	92.00	GIẢM	TĂNG	95.70	92.25	-3.60%	BÁN	86.00	80.75	6.98%	
BWE	19.55	TĂNG	TĂNG	17.70	19.06	10.45%		20.00	16.82	-2.25%	
CEO	13.50	TĂNG	GIẢM	13.40	13.33	0.75%			14.91		
CHP	22.60	GIẢM	TĂNG		22.90			23.50	22.03	-3.83%	
CSM	15.80	TĂNG	TĂNG	14.25	15.44	10.88%		14.39	12.89	9.80%	
CTD	165.80	TĂNG	TĂNG	149.50	162.27	10.90%		161.20	147.10	2.85%	
CTG	26.45	GIẢM	TĂNG	24.00	26.63	10.96%	BÁN	28.10	23.56	-5.87%	
CTI	26.50	GIẢM	GIẢM		27.01				30.15		
CVT	26.60	GIẢM	GIẢM		28.29				29.20		
DCM	10.45	GIẢM	TĂNG		11.11			11.00	9.69	-5.00%	
DGW	26.60	TĂNG	TĂNG	23.90	26.01	11.30%		27.50	23.62	-3.27%	
DHA	29.30	TĂNG	TĂNG	28.20	28.47	3.90%		29.10	26.03	0.69%	
DHC	41.50	GIẢM	TĂNG		43.95			44.60	37.27	-6.95%	
DHG	92.00	GIẢM	GIẢM		96.45				104.17		
DPG	51.40	TĂNG	TĂNG	40.90	49.96	25.67%		52.00	42.36	-1.15%	
DPM	18.40	GIẢM	TĂNG		19.52			19.40	16.88	-5.15%	
DPR	38.70	TĂNG	GIẢM	37.50	38.07	3.20%			38.96		
DQC	29.50	TĂNG	GIẢM	29.55	28.01	-0.17%			30.33		
DRC	25.60	GIẢM	TĂNG		27.29			24.30	23.85	5.35%	
DXG	29.00	GIẢM	TĂNG		29.83			29.80	25.06	-2.68%	
ELC	8.71	GIẢM	GIẢM		9.44				10.45		
FCN	16.75	TĂNG	TĂNG	16.45	16.12	1.82%		17.70	14.30	-5.37%	
FIT	4.03	GIẢM	GIẢM		4.24				4.98		
FMC	27.85	TĂNG	TĂNG	21.20	26.85	31.37%		24.70	23.41	12.75%	
FPT	45.30	GIẢM	TĂNG		46.17			45.90	41.71	-1.31%	
GAS	121.00	GIẢM	TĂNG		123.88			103.00	98.97	17.48%	
GEX	28.45	TĂNG	TĂNG	29.50	28.18	-3.56%		30.10	25.97	-5.48%	
GIL	39.30	GIẢM	TĂNG		39.64			34.90	34.85	12.61%	

We Create Fortune

GMD	27.90	TĂNG	TĂNG	25.40	27.06	9.84%		27.30	23.81	2.20%	
GTN	11.75	TĂNG	TĂNG	11.25	11.39	4.44%		11.20	9.83	4.91%	
HAG	5.60	GIẢM	GIẢM		6.10			6.19	5.86	-5.37%	
HAX	16.20	GIẢM	TĂNG		18.80			18.50	15.20	-12.43%	
HBC	24.35	TĂNG	GIẢM	23.80	23.89	2.31%			26.74		
HDB	37.80	GIẢM	GIẢM		38.94				42.32		
HNG	16.00	GIẢM	TĂNG		17.07			8.20	14.25	95.12%	
HPG	41.40	GIẢM	GIẢM		42.64				42.50		
HSG	12.55	TĂNG	GIẢM	11.35	12.41	10.57%			13.04		
HT1	13.80	TĂNG	TĂNG	11.75	13.49	17.45%		13.00	12.40	6.15%	
HUT	5.60	TĂNG	GIẢM	5.80	5.58	-3.45%			6.47		
HVN	38.40	GIẢM	TĂNG		40.59			39.20	33.74	-2.04%	
ITD	13.35	TĂNG	TĂNG	12.90	12.42	3.49%		12.40	11.14	7.66%	
KBC	13.10	TĂNG	GIẢM	12.40	12.82	5.65%		13.45	13.24	-1.55%	MUA
KDH	34.00	TĂNG	TĂNG	30.30	33.14	12.21%		33.40	30.00	1.80%	
KSB	34.00	GIẢM	TĂNG		35.54			34.20	28.33	-0.58%	
LCG	9.34	TĂNG	TĂNG	9.46	9.12	-1.27%		9.39	8.38	-0.53%	
LDG	18.25	TĂNG	TĂNG	15.00	17.47	21.67%		16.50	13.59	10.61%	
LIX	50.40	TĂNG	TĂNG	41.20	47.00	22.33%		44.40	44.31	13.51%	
LPB	10.00	GIẢM	GIẢM	9.50	10.01	5.39%	BÁN		10.88		
LSS	8.19	TĂNG	TĂNG	7.22	7.61	13.43%		7.89	7.75	3.80%	MUA
MSN	84.50	GIẢM	TĂNG		93.70			90.60	81.25	-6.73%	
MWG	131.00	TĂNG	TĂNG	122.00	124.93	7.38%		121.00	112.55	8.26%	
NKG	13.60	GIẢM	GIẢM	13.70	14.40	5.08%	BÁN		15.54		
NLG	32.40	TĂNG	TĂNG	31.75	31.46	2.05%		32.40	28.28	0.00%	
NT2	26.10	TĂNG	GIẢM	25.74	25.61	1.41%			27.15		
NTL	9.80	TĂNG	TĂNG	10.35	9.72	-5.31%		10.45	9.11	-6.22%	
NTP	48.10	GIẢM	TĂNG		52.08			51.50	43.27	-6.60%	
PAC	46.00	TĂNG	TĂNG	40.20	44.53	14.43%		44.10	39.70	4.31%	
PC1	26.60	GIẢM	TĂNG		28.21			28.50	24.73	-6.67%	
PDR	26.70	GIẢM	GIẢM		27.62				28.77		
PGC	14.50	TĂNG	GIẢM	14.35	14.36	1.05%			15.41		
PHR	28.00	TĂNG	TĂNG	21.90	27.10	27.85%		24.00	23.40	16.67%	
PLX	67.00	GIẢM	TĂNG		70.51			68.00	62.92	-1.47%	
PNJ	109.70	TĂNG	TĂNG	103.50	104.09	5.99%		103.90	88.23	5.58%	
POW	15.50	GIẢM	TĂNG		16.30			14.10	13.88	9.93%	
PPC	19.40	TĂNG	TĂNG	18.50	19.38	4.86%		20.10	17.49	-3.48%	
PTB	68.30	TĂNG	TĂNG	62.40	63.14	9.46%		64.00	53.16	6.72%	
PVD	19.50	GIẢM	TĂNG		21.80			16.35	15.73	19.27%	
PVI	33.80	TĂNG	TĂNG	29.90	32.73	13.04%		33.00	29.57	2.42%	
PVS	22.60	GIẢM	TĂNG		24.63			20.90	19.21	8.13%	
PXS	6.20	GIẢM	TĂNG		6.91			6.19	5.57	0.16%	
RAL	100.00	TĂNG	TĂNG	91.00	95.77	9.89%		103.60	86.74	-3.47%	



We Create Fortune

REE	36.55	TĂNG	TĂNG	36.70	35.73	-0.41%		36.40	32.54	0.41%	
SAB	226.00	TĂNG	GIẢM	208.00	219.96	8.65%			233.02		
SAM	7.60	GIẢM	TĂNG		7.87			7.75	7.06	-1.94%	
SBV	24.50	TĂNG	GIẢM	26.20	23.86	-6.49%			26.95		
SCR	9.30	GIẢM	GIẢM		9.79				10.30		
SHI	6.90	TĂNG	TĂNG	6.27	6.20	10.05%		6.99	5.88	-1.29%	
SJS	18.30	GIẢM	GIẢM		19.45				21.87		
SKG	22.90	GIẢM	TĂNG	23.70	23.55	-0.65%	BÁN	23.10	21.13	-0.87%	
SSI	32.60	TĂNG	GIẢM	28.47	31.70	14.51%			33.13		
STB	13.40	TĂNG	TĂNG	11.20	13.26	19.64%		13.50	11.16	-0.74%	
SVC	46.00	TĂNG	GIẢM	44.90	44.08	2.45%			47.58		
TCB	29.70	TĂNG	GIẢM	26.60	28.58	11.65%			N/A		
TCM	27.75	GIẢM	TĂNG	17.80	28.11	57.93%	BÁN	21.60	25.00	28.47%	
TDH	12.30	TĂNG	GIẢM	11.75	11.98	4.68%			12.71		
TLH	7.35	GIẢM	GIẢM	7.49	7.46	-0.46%	BÁN		7.98		
TMT	11.15	TĂNG	TĂNG	9.84	9.92	13.31%		9.29	7.09	20.02%	
TNG	15.40	GIẢM	TĂNG	10.80	16.52	52.99%	BÁN	12.00	14.39	28.33%	
TYA	10.80	TĂNG	GIẢM	10.70	10.19	0.93%			11.68		
VCB	61.70	GIẢM	TĂNG		64.00			64.60	55.34	-4.49%	
VFG	36.80	TĂNG	TĂNG	36.80	36.49	0.00%	MUA	34.39	32.56	7.00%	
VGC	18.20	GIẢM	GIẢM		19.45				21.13		
VHM	80.10	GIẢM	N/A		84.76						
VIB	29.00	TĂNG	GIẢM	27.90	28.43	3.94%			30.67		
VIC	96.60	GIẢM	TĂNG		100.41			111.50	92.44	-13.36%	
VIP	7.20	TĂNG	GIẢM	7.12	6.96	1.12%			7.29		
VJC	145.00	GIẢM	TĂNG		147.36			156.00	132.31	-7.05%	
VNM	130.00	GIẢM	GIẢM		135.89				139.87		
VPB	25.00	GIẢM	GIẢM		26.46				30.02		
VRC	23.50	GIẢM	TĂNG	17.75	23.62	33.07%	BÁN	19.35	20.10	21.45%	
VRE	40.00	GIẢM	GIẢM		41.64				43.79		
VSC	46.00	TĂNG	TĂNG	42.90	42.97	7.23%		35.30	36.98	30.31%	
VSH	17.65	TĂNG	TĂNG	17.70	17.26	-0.28%		17.40	16.64	1.44%	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	993.96	(0.22)
VN30	966.27	(0.11)
VN Mid	1,052.02	(0.67)
VN Small	855.36	(0.23)

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	113.76	(0.47)
HN30	209.14	(0.50)
VNX AllSh	1,396.58	(0.36)

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.82	0.23

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	366.84	
Bán	725.96	
GT ròng	(359.12)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	26.37	
Bán	77.75	
GT ròng	(51.38)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	9.87	
Bán	9.31	
GT ròng	0.56	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
APC	2800	6.71%
THI	2500	6.02%
STK	800	4.40%
LHG	950	4.13%
AMD	130	3.77%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMV	2300	7.06%
TV2	5500	3.81%
NDN	500	3.21%
VCS	2500	3.01%
VCG	400	2.13%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MPC	2100	4.21%
QNS	1100	2.64%
NTC	2000	2.52%
POW	300	1.97%
VIB	200	0.69%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HT1	-2,050	-12.93%
SJF	-1,300	-6.93%
TCM	-2,050	-6.88%
NKG	-900	-6.21%
HAX	-1,050	-6.09%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNG	-1,700	-9.94%
HUT	-200	-3.45%
MBS	-600	-3.26%
PVS	-600	-2.59%
SHB	-100	-1.15%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGT	-400	-3.01%
LPB	-200	-1.96%
BSR	-300	-1.60%
VGG	-500	-0.84%
GEG	-100	-0.72%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	308,311	
VHM	268,296	
GAS	231,588	
VNM	226,385	
VCB	221,982	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	41,905	
VCS	13,680	
SHB	10,347	
PVS	10,095	
VCG	8,481	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	179,831	
BSR	57,359	
MCH	53,857	
HVN	47,983	
GVR	39,600	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
STB	9.02	9.89
FLC	8.65	8.27
HSG	7.97	5.32
HPG	6.74	6.31
HQC	4.94	3.11

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SHB	8.34	9.12
PVS	4.75	6.36
ACB	2.80	3.98
VCG	2.43	1.98
HUT	2.19	2.45

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
ART	3.58	-1.10
BSR	3.46	3.64
VGT	1.91	1.10
POW	1.65	2.81
CMW	1.56	0.01

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

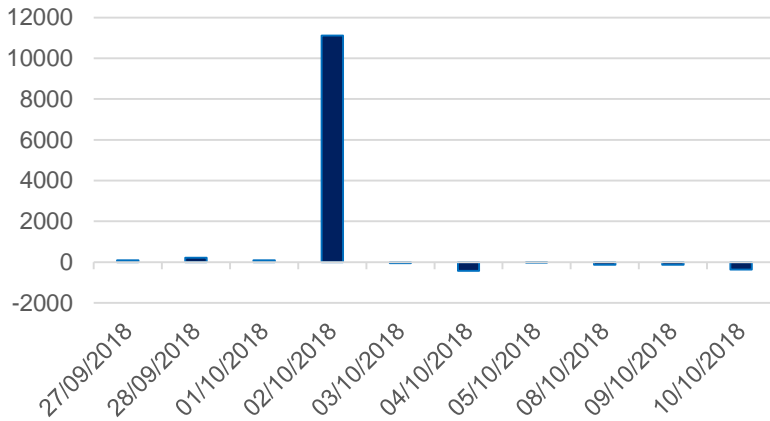
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

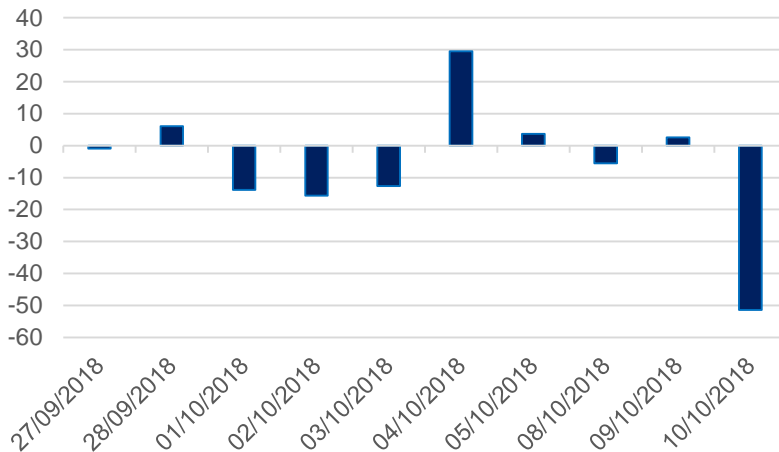
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
SBT	28,837	VIC	(83,931)
GEX	6,838	HPG	(67,766)
PTB	6,612	NVL	(60,260)
KBC	5,708	VNM	(42,974)
YEG	4,952	MSN	(41,281)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

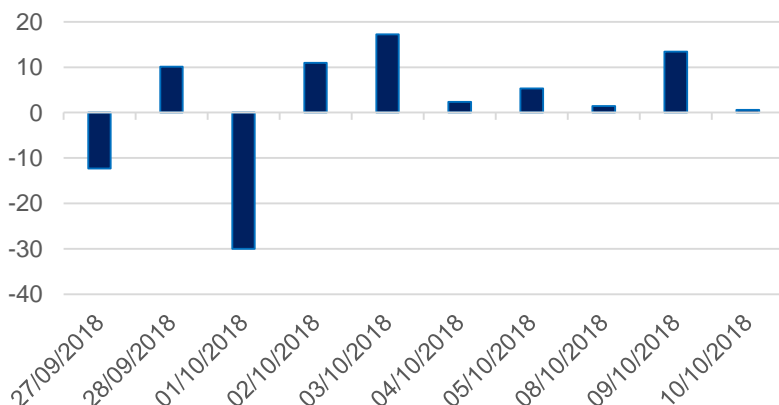
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VCG	20,149	PVS	(33,105)
VCS	930	ACB	(20,143)
SHS	709	SHB	(13,328)
CEO	218	MBS	(3,211)
HUT	173	PVB	(1,327)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
POW	4,469	BSR	(6,393)
VEA	2,043	ACV	(697)
GEG	806	LPB	(672)
BCM	315	MPC	(261)
CYC	249	HD2	(153)

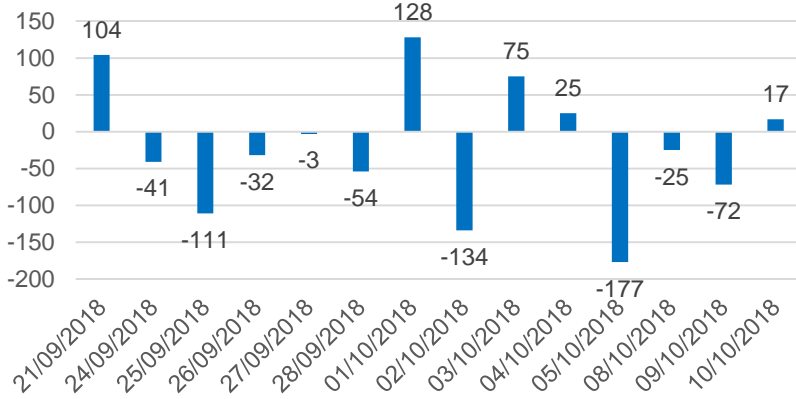
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

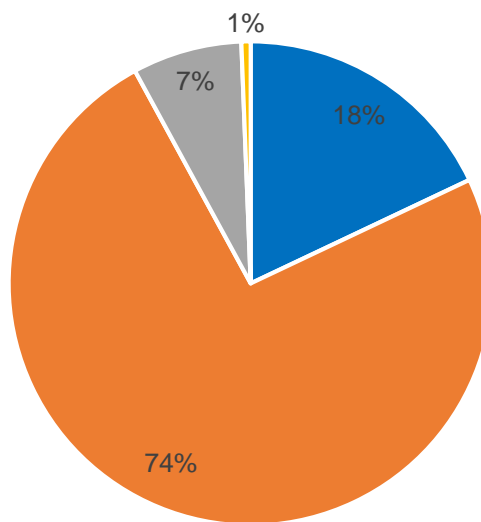


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
NVL	35,538	MSN	48,989
HPG	27,836	NVL	33,352
E1VFN30	20,535	NVL	28,917
MWG	17,099	HPG	25,974
MBB	14,867	CII	15,358

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



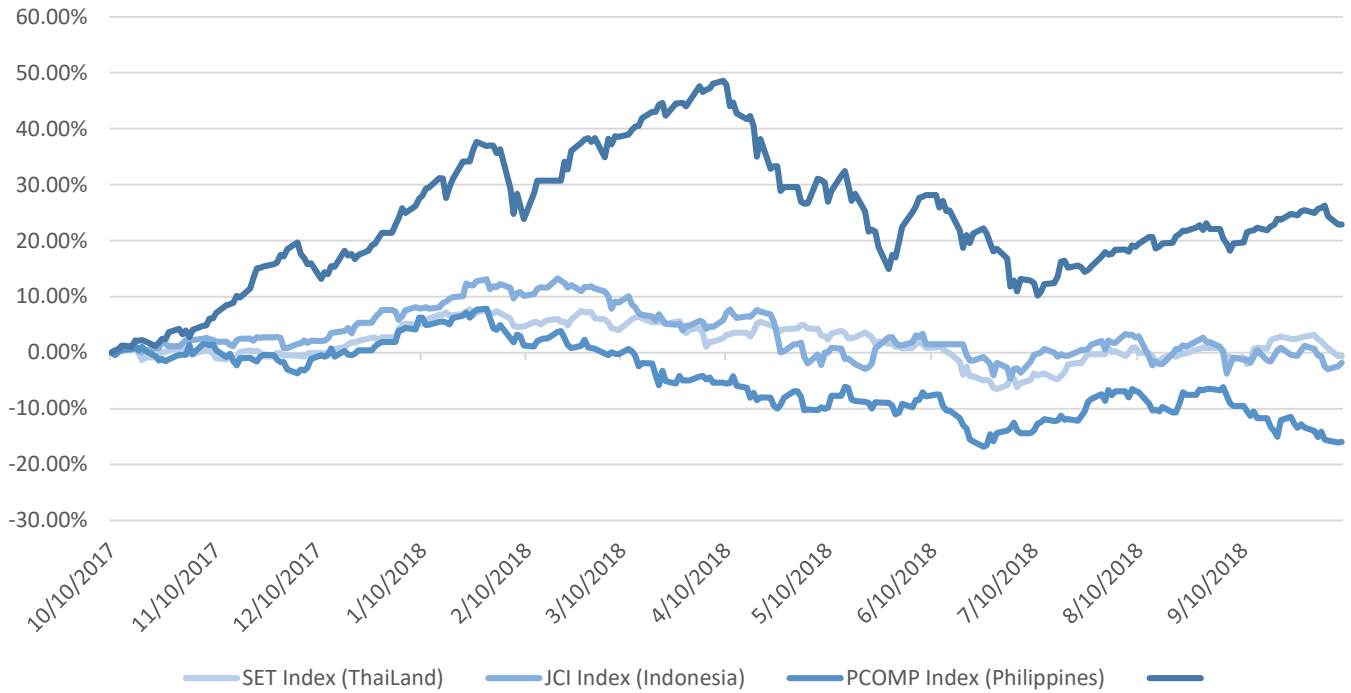
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

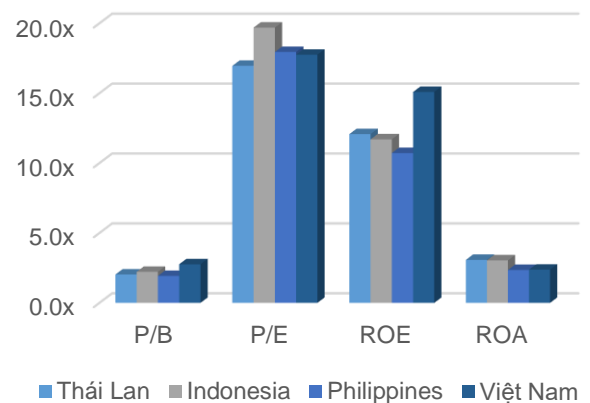
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		17.0x	19.7x	17.9x	17.7x
ROE	%	12.07	11.70	10.72	15.09
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.46	431.15	163.95	136.91
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	2.94	2.34	1.69	2.07

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written